

Khu BTTN Phú Quốc

Tên khác

Bắc đảo Phú Quốc, Đảo Phú Quốc

Tỉnh

Kiên Giang

Tình trạng

Quyết định

Ban quản lý được thành lập

Có

Vĩ độ

10°17' - 10°27' vĩ độ Bắc

Kinh độ

103°58' - 104°05' độ kinh Đông

Vùng địa lý sinh học

05d - Đông Nam Bộ



Tình trạng bảo tồn

Đảo Phú Quốc theo Quyết định Số 194/CT của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (nay là thủ tướng Chính phủ), ngày 09/08/1986 được công nhận là khu bảo tồn thiên nhiên có diện tích 5.000 ha (Bộ Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn 1997) với mục tiêu bảo tồn "khu rừng còn lại trên đảo với sự phong phú các loài cây họ Dầu như *Sao Hopea* sp." (Cao Van Sung 1995). Khu bảo tồn thiên nhiên Phú Quốc đã được thành lập và hoạt động trong suốt thời kỳ 1986-1992 (Anon. 1998). Ban quản lý khu bảo tồn đã thành lập theo quyết định của UBND tỉnh Kiên Giang ngày 10/3/1989 (Chi cục Kiểm lâm Kiên Giang 2000), và ngân sách đầu tư cho khu bảo tồn, lúc đó gọi là Bắc Đảo Phú Quốc, đã được phê duyệt theo Quyết định Số 444/KL/QĐ ngày 2/10/1989 của Bộ Lâm nghiệp cũ (Chi cục Kiểm lâm Kiên Giang 2000).

Năm 1993, Bộ Lâm nghiệp và UBND tỉnh Kiên Giang đã thẩm định dự án đầu tư rừng phòng hộ đầu nguồn Phú Quốc, đây là khu vực riêng nhưng có vị trí tiếp giáp về phía nam và bắc khu bảo tồn thiên nhiên Phú Quốc. Ngày 3/4/1996 UBND tỉnh Kiên Giang ra Quyết định Số 360/UB-QĐ về việc sáp nhập hai khu rừng phòng hộ đầu nguồn và khu bảo tồn thiên nhiên. Năm 1998, Phân viện

Điều tra Quy hoạch Rừng, Tp. Hồ Chí Minh đã soạn thảo một dự án đầu tư chung cho các khu bảo tồn thiên nhiên và khu phòng hộ đầu nguồn trên. Theo dự án đầu tư, Khu Bảo tồn Thiên nhiên Phú Quốc có diện tích là 14,957 ha, và Khu Pgon hộ Đầu nguồn Phú Quốc có diện tích là 35.873 ha (Anon. 1998).

Theo Chi cục Kiểm lâm Kiên Giang (2000), tổng diện tích của Khu Bảo tồn Thiên nhiên Phú Quốc là 14.400 ha, trong đó diện tích khu bảo vệ nghiêm ngặt là 7.266 ha, vùng phục hồi sinh thái là 5.995 ha, và khu hành chính dịch vụ là 620 ha. Khu Bảo tồn Thiên nhiên Phú Quốc hiện nay do Sở NN và PTNT Kiên Giang quản lý (Chi cục Kiểm lâm Kiên Giang 2000). Phú Quốc có trong danh lục đề xuất hệ thống rừng đặc dụng Việt Nam đến năm 2010 với diện tích là 13.911 ha, trong đó diện tích rừng tự nhiên là 12.794 ha (Cục Kiểm lâm 1998).

Địa hình và thủy văn

Đảo Phú Quốc có diện tích 56.200 ha, là hòn đảo lớn nhất trong cả quần đảo gồm 14 đảo nhỏ. Đảo Phú Quốc nằm trong khu vực Vịnh Thái Lan, cách vùng đất liền của Việt Nam khoảng 40 km về phía tây. Khu bảo tồn thiên nhiên Phú Quốc ở phía đông bắc đảo, ranh giới phía bắc và đông

của khu bảo tồn chạy dọc theo bờ biển. Khu bảo tồn có địa hình đồi núi, độ dốc không lớn. Điểm cao nhất của khu bảo tồn là núi Chúa cao 603 m. Khu bảo tồn là nơi tập trung nhiều suối, nhưng chủ yếu chỉ có nước theo mùa. Chỉ có một con sông khá lớn trên đảo là Rạch Cửa Cân, chảy về phía nam khu bảo tồn và đổ ra bờ biển phía tây đảo.

Đa dạng sinh học

Có rất ít thông tin về khu hệ động thực vật của khu bảo tồn thiên nhiên đảo Phú Quốc. Thảm thực vật tự nhiên của đảo Phú Quốc là rừng thường xanh trên địa hình đồi núi thấp, và theo mô tả trong dự án đầu tư (Anon. 1998) khu bảo tồn có 12.794 ha rừng, chiếm 86% tổng diện tích. Rừng trên các đai cao là rừng giàu, tuy vậy, rừng trên các đai thấp đã suy thoái. Rừng ở đây đặc trưng bởi các loài thuộc họ Đậu Fabaceae. Đến nay đã ghi nhận được 929 loài thực vật trên đảo Phú Quốc (ADB 1999).

Nhiều báo cáo đề cập đến sự phân bố của loài Vượn pile *Hylobates pileatus* (trước đây được coi là một phân loài của Vượn tay trắng *H. lar*) trên đảo Phú Quốc (Fooden 1996). Nguồn tham khảo của các báo cáo này đều lấy của Kloss (1929). Thông tin này dựa theo suy đoán của Kloss rằng các mẫu Vượn pile do Mouhot thu được có lẽ xuất xứ từ đảo Phú Quốc, tuy nhiên, suy đoán này đã bị bác bỏ (Fooden 1996). Do vậy, chưa có bằng chứng nào về sự hiện diện của loài vượn này trên đảo Phú Quốc.

Các vấn đề về bảo tồn

Dân cư trên Đảo Phú Quốc di nhập từ nhiều vùng khác nhau của Việt Nam chiếm tỷ lệ đáng kể dân số trên đảo (ADB 1999). Ngư nghiệp là hoạt động kinh tế quan trọng nhất trên đảo chứ không phải là nông nghiệp (Dodd và Lewis 1996). Mặc dầu vậy, Chi cục Kiểm lâm tỉnh Kiên Giang (2000) xác định rằng canh tác du canh là mối đe dọa chính đối với đa dạng sinh học ở vùng đệm của khu bảo tồn.

Du lịch trên đảo phát triển với tốc độ nhanh, và có thể gây ra những tác động bất lợi về môi trường trong tương lai, đặc biệt gây ra áp lực đối với vùng ven biển của khu bảo tồn. Ngược lại, Khu Bảo tồn Thiên nhiên Phú Quốc lại có tiềm năng phát triển du lịch sinh thái, điều đó có thể góp phần tích cực cho công tác quản lý khu bảo tồn.

Các giá trị khác

Đảo Phú Quốc đã thu hút nhiều khách du lịch nhờ phong cảnh đẹp và các bãi biển hoang sơ. Tuy nhiên, tiềm năng du lịch của khu bảo tồn và vùng biển xung quanh còn chưa thực sự được nhận thức một cách đầy đủ.

Các dự án có liên quan

Đảo Phú Quốc cũng là nơi dự định sẽ thành lập Khu Bảo tồn Biển Phú Quốc có thể sẽ được xây dựng kết hợp với khu bảo tồn thiên nhiên hiện tại (xem phiếu thông tin Khu đề xuất bảo tồn biển Phú Quốc).

Tài liệu tham khảo

ADB (1999) Draft coastal and marine protected areas plan. Hanoi: Asian Development Bank.

Anon. (1991) [Investment plan for North Phu Quoc Island Nature Reserve]. Rach Gia: Kien Giang Provincial People's Committee. In Vietnamese.

Anon. (1998) [Investment plan for Phu Quoc Special-use Forest, Kien Giang province]. Ho Chi Minh City: Ho Chi Minh City Sub-FIPI. In Vietnamese.

Cheung, C.P.S. (1992) Report on a visit to the coasts of Vietnam. Unpublished report to WWF Asian Region.

Dodd, J. and Lewis, M. (1996) Vietnam: the rough guide. London: Rough Guides.

Fooden, J. (1996) Zoogeography of Vietnamese Primates. International Journal of Primatology 17(5): 845-899.

Kien Giang Provincial FPD (2000) [FPD questionnaire]. Rach Gia: Kien Giang Provincial Forest Protection Department. In Vietnamese.

Kloss, C. B. (1929) Some remarks on the gibbons with a new subspecies. Proceedings of the Zoological Society of London 1929: 113-127.

Nguyen Chu Hoi, Nguyen Huy Yet and Dang Ngoc Thanh (1998) [Scientific basis for marine protected areas planning]. Hai Phong: Hai Phong Institute of Oceanography. In Vietnamese.

Nguyen Huy Yet and Vo Si Tuan (1995) [Information on proposed marine protected areas on the coast of Vietnam]. Hai Phong: Hai Phong Institute of Oceanography. In Vietnamese.

Nguyen Van An (1992) The natural protected forest based development in the north Phu Quoc islands. Unpublished report to WWF Indochina Programme.